

TRẠNG NGUYÊN TIẾNG VIỆT LỚP 3

Phần 1: Thành ngữ - tục ngữ

Hãy điền một từ còn thiếu vào chỗ trống sau:

1	Tre già.... mọc
2	Tre....dễ uốn
3	Trẻ lên...., cả nhà học nói
4	Trẻ cây...., già cây con
5	Con Rồng Tiên
6	Gân mục thì ..., gân đèn thì rạn
7	Cha mẹ ... con trời sinh tính
8	Con hơn ... là nhà có phúc
9	Chị ngã ... nâng
10	Máu chảy mềm
11	Môi hở răng
12	Một giọt ... đào hơn ao nước lã

13	Anh em ... hòa là nhà có phúc
14	Anh em ... thể tay chân
15	Khôn ngoan đối đáp người ngoài Gà cùng một chớ hoài đá nhau
16	Học ăn, học ..., học gói, học mở
17	Học biết mười
18	Đi một ngày ..., học một sàng khôn
19	Tiên ... lễ, hậu học văn
20	Nhất tự vi, bán tự vi sư
21	Ăn quả kẻ trồng cây
22	Chung đầu cật
23	Một con đau, cả tàu bỏ cỏ
24	Ngựa chạy có, chim bay có bạn
25	Lá lành đùm rách

26	Thương người như th ² ẻ thương
27	Chia sẻ bùi
28	Nhiều điều phủ lấy giá gương Người trong một phải thương nhau cùng.
29	Bầu ơilấy bí cùng Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn.
30	Quê đất t ² ỏ
31	Non nước biểc
32	Danh thắg cắnh
33	Đất lành đậu
34	Đất khách người
35	Rừng vàng bạc
36	Yêu nước nòi
37	Trâu năm còn nhớ chuồng
38	Lá về cội
39	Uống nước nhớ

40	Có công mài, có ngày nên kim
41	Có thì nên
42	Thất bại là mẹ thành
43	Kiến tha cũng đầy tổ
44	Thua này bày keo khác
45	Chớ thấy sóng cả mà ngã tay
46	Tay làm hàm nhai, tay quai trễ
47	Một nắng sương
48	Mưa thấm lâu
49	Tôn ti trật
50	Tôn sư trọng.....
51	Vạn sự như.....
52	Nhân chi sơ, tính bản
53	Ngọc bất trác, bất thành ...
54	Nhân bất ... , bất tri lí

Phần 2: Những vần thơ em yêu

STT	Thơ – ca dao
1	Thân dừa bạc phếch tháng năm Quả dừa – đàn lợn con nằm trên cao Đêm hè hoa nở cùng sao Tàu dừa – chiếc lược chải vào mây xanh. (Trần Đăng Khoa)
2	Những ngôi sao thức ngoài kia Chẳng bằng mẹ đã thức vì chúng con Đêm nay con ngủ giấc tròn Mẹ là ngọn gió của con suốt đời. (Trần Quốc Minh)
3	Trẻ em như búp trên cành Biết ăn biết ngủ biết học hành là ngoan. (Hồ Chí Minh)
4	Bà như quả ngọt chín rồi Càng thêm tuổi tác, càng tươi lòng vàng. (Võ Thanh An)

5	Con ong làm mật, yêu hoa Con cá bơi, yêu nước; con chim ca, yêu trời Con người muốn sống con ơi Phải yêu đồng chí, yêu người anh em. Một ngôi sao, chẳng sáng đêm Một thân lúa chín chẳng nên mùa vàng ... Núi cao bởi có đất bồi Núi chề đất thấp, núi ngồi ở đâu? Muôn dòng sông đổ biển sâu Biển chề sông nhỏ, biển đâu nước còn? <i>(Tố Hữu)</i>
6	Côn Sơn suối chảy rì rầm Ta nghe như tiếng đàn cầm bên tai. <i>(Nguyễn Trãi)</i>
7	Tiếng suối trong như tiếng hát xa Trăng lồng cổ thụ, bóng lồng hoa. <i>(Hồ Chí Minh)</i>

8	Quê hương là chùm khế ngọt Cho con trèo hái mỗi ngày Quê hương là đường đi học Con về rợp bướm vàng bay. Quê hương là con diều biếc Tuổi thơ con thả trên đồng Quê hương là cầu tre nhỏ Mẹ về nón lá nghiêng che. (<i>Đỗ Trung Quân</i>)
9	Đồng Đăng có phố Kỳ Lừa Có nàng Tô Thị, có chùa Tam Thanh (<i>Ca dao</i>)
10	Gió đưa cành trúc la đà Tiếng chuông Trấn Vũ, canh gà Thọ Xương Mịt mù khói tỏa ngàn sương Nhịp chày Yên Thái, mặt gương Tây Hồ. (<i>Ca dao</i>)
11	Đường vô xứ Nghệ quanh quanh Non xanh nước biếc như tranh họa đồ. (<i>Ca dao</i>)

12	Hải Vân bát ngát nghìn trùng Hòn Hồng sừng sững đứng trong vịnh Hàn. (Ca dao)
13	Nhà Bè nước chảy chia hai Ai về Gia Định, Đồng Nai thì về. (Ca dao)
14	Đồng Tháp Mười cò bay thẳng cánh Nước Tháp Mười lóng lánh cá tôm. (Ca dao)
15	Đây con sông như dòng sữa mẹ Nước về xanh ruộng lúa, vườn cây Và ấm áp như lòng người mẹ Chở tình thương trang trải đêm ngày. (Hoài Vũ)
16	Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng Ngày xuân mơ nở trắng rừng Nhớ người đan nón chuốt từng sợi giang Ve kêu rừng phách đổ vàng Nhớ cô em gái hái măng một mình Rừng thu trăng rọi hòa bình Nhớ ai tiếng hát ân tình thủy chung. (Tố Hữu)

17	Em ăn hạt gạo lâu rồi Hôm nay mới gặp những người làm ra Những người chân đất thật thà Em thương như thể thương bà ngoại em. <i>(Chử Văn Long)</i>
18	Tháng chạp thì mắc trồng khoai Tháng giêng trồng đậu, tháng hai trồng cà Tháng ba cày vỡ ruộng ra Tháng tư bắc mạ, thuận hòa mọi nơi. <i>(Ca dao)</i>
19	Đồng làng vương chút heo may Mầm cây tỉnh giấc, vườn đầy tiếng chim Hạt mưa mãi miết trốn tìm Cây đào trước cửa lim dim mắt cười. <i>(Đỗ Quang Huỳnh)</i>
20	Góc sân nho nhỏ mới xây Chiều chiều em đứng nơi này em trông Thấy trời xanh biếc mênh mông Cánh cò chớp trắng trên sông Kinh Thầy. <i>(Trần Đăng Khoa)</i>

21	Em thương làn gió mờ cô Không tìm thấy bạn, vào ngòi trong cây (Nguyễn Ngọc Ký)
22	Con sáo sang sông bắc cầu ngọn gió Con kiến qua ngòi bắc cầu lá tre (Phạm Tiến Duật)
23	Núi cao ngủ giữa chăn mây Quả sim béo mọng ngủ ngay vệ đường Bắp ngô vàng ngủ trên nương Mệt rồi tiếng sáo ngủ vườn trúc xanh. Chỉ còn dòng suối lượn quanh Thức nâng nhịp cối thậm thình suốt đêm. (Quang Huy)
24	Tuổi thơ tôi có tháng ba Đầu làng cây gạo đơm hoa đỏ trời Tháng ba giọt ngắn giọt dài Mưa trong mắt mẹ, mưa ngoài sân phơi. ... Lời ru chân cứng đá mềm Ru đêm trăng khuyết thành đêm trăng tròn. (Trương Xương)

Phần 3: Cặp từ đồng nghĩa

1	tam – ba
2	tứ – bốn
3	ngũ – năm
4	lục – sáu
5	cửu – chín
6	lâm – rừng
7	ngưu – trâu
8	mã – ngựa
9	hạ – dưới
10	thượng - trên
11	gia – nhà
12	quốc – nước
13	nhật – mặt trời
14	nguyệt – mặt trăng

15	thái – cắt
16	mũ – nón
17	bồ – ba
18	vay – mượn
19	đồ – đậu
20	lợn – heo
21	béo – mập
22	uốn – nắn
23	li – cốc
24	giỏi – tài
25	quý – mến
26	mong – ngóng
27	giống – loài
28	ngắm – nhìn
29	gieo – rắc
30	đâm – vấy

31	cung – nổ
32	đổi thủ – địch thủ
33	ung dung – khoan thai
34	ban công – lan can
35	thanh nhã – thanh lịch
36	ca khúc – bài hát
37	nỗ lực – cố gắng
38	quân nhân – bộ đội
39	bảo vệ – giữ gìn
40	hiếu biết – thông thạo
41	om sòm – ẩm ỉ
42	khoai mì – củ sắn
43	bảo vệ – chở che
44	sung túc – đầy đủ
45	giản dị – mộc mạc

46	ngây thơ – ngô nghê
47	trơn tru – trôi chảy
48	bình minh – ban mai
49	hoàng hôn – chiều tà
50	chần chừ – phân vân
51	dành dụm – tiết kiệm
52	bố mẹ – ba má
53	giang sơn – Tổ quốc
54	vừa ý – hài lòng
55	mát mẻ – mát rượi
56	ấm áp – ấm cúng
57	tu bổ – sửa chữa
58	độc thúc – giục giã
59	chậm trễ – muộn màng
60	trẻ em – thiếu nhi

Phần 4: Các cặp từ trái nghĩa

1	vui	><	buồn
2	yêu	><	ghét
3	nóng	><	lạnh
4	hên	><	xui
5	lên	><	xuống
6	ngắn	><	dài
7	hợp	><	tan
8	hư	><	nguyên vẹn
9	trái	><	phải
10	đúng	><	sai
11	ít	><	nhiều
12	sớm	><	muộn

13	mưa	><	nắng
14	mặn	><	nhạt
15	mọc	><	lặn
16	thêm	><	bớt
17	sáng	><	tối
18	bẩn	><	sạch
19	thừa	><	thiếu
20	tròn	><	méo
21	cha	><	mẹ
22	đổ	><	trượt
23	mở	><	đóng
24	tiến	><	lùi

25	mua	><	bán
26	ngủ	><	thức
27	đọc	><	trong
28	say	><	tỉnh
29	vụng	><	khéo
30	trắng	><	đen
31	nóng	><	lạnh
32	đói	><	no
33	hay	><	dở
34	đen	><	trắng
35	cao	><	thấp
36	béo	><	gầy
37	nhanh	><	chậm
38	hiền	><	dữ

39	giàu	><	nghèo
40	sang	><	hèn
41	thiện	><	ác
42	giả	><	thật
43	khéo léo	><	vụng về
44	cực khổ	><	sung sướng
45	lạ lẫm	><	quen thuộc
46	vinh quang	><	nhục nhã
47	quyết đoán	><	do dự
48	nhập nhô	><	bằng phẳng
49	đơn giản	><	phức tạp
50	khổng lồ	><	tí hon
51	bóng tối	><	ánh sáng
52	nhát gan	><	dũng cảm

Phần 5: Nhóm từ cơ bản

Hãy gạch chân dưới một từ không thuộc nhóm:

Ví dụ: Ngày, giờ, năm, khúc, mùa

1. Nhi đồng, trẻ em, tuổi trẻ, trẻ con, thiếu nhi
2. Thầy cô, bạn bè, lớp trưởng, phòng học
3. Học sinh, học trò, học bài, học viên
4. Cha mẹ, thầy cô, cô chú, anh chị
5. Đồng chí, nhân dân, đồng bào, quần chúng
6. Nhi đồng, đồng đội, đồng hương, đồng môn
7. Thương nhân, doanh nhân, nguyên nhân, công nhân
8. Trung úy, giáo viên, trung sĩ, đại tá
9. Sách vở, tủ lạnh, thước kẻ, bút chì
10. Ti vi, tủ lạnh, máy xúc, máy giặt
11. Cuốc, liềm, bàn, xẻng
12. Ô tô, xe máy, đường ray, xe đạp
13. Đàn bầu, đàn nhị, đàn tranh, đàn gà

14. Chào mào, sáo sậu, mèo mun, chích bông
15. Vịt, ngan, ngỗng, chó
16. Cá heo, cá mập, cá sấu, cá thu
17. Cá chép, cá voi, cá quả, cá mè
18. Châu chấu, cào cào, bò câu, dế mèn
19. Sư tử, tê giác, mèo mướp, ngựa vằn
20. Hồng nhung, xà lách, cẩm chướng, thược dược
21. Cà rốt, khoai tây, hồng xiêm, khoai lang
22. Na, nhãn, lúa, táo
23. Ngây thơ, hồn nhiên, già nua, hiều động
24. Kính mắt, kính trọng, kính yêu, kính mến
25. Chia rẽ, đoàn kết, gắn kết, gắn bó
26. Hòa nhạc, hòa bình, hòa ca, hòa tấu
27. Dạy dỗ, dạy bảo, giảng bài, giờ dạy
28. Tranh vẽ, tranh chấp, tranh cãi, tranh đấu
29. Vui vẻ, vui sướng, buồn bã, sung sướng
30. Tài năng, tài trợ, tài ba, tài giỏi
31. Xinh xắn, xinh đẹp, xinh tươi, tươi tốt

32. Vạm vỡ, lực lưỡng, mạnh dạn, cường tráng
33. Gan dạ, lực lưỡng, dũng cảm, can đảm
34. Kiên trì, bền bỉ, nóng nảy, nhẫn nại
35. Cần cù, lười biếng, chăm chỉ, siêng năng
36. Nhân hậu, nhân viên, nhân từ, nhân ái
37. Trung thực, trung hậu, trung thu, trung kiên
38. Công bằng, công cộng, công tâm, công lí
39. Bao la, yên lặng, bát ngát, mênh mông
40. Chót vót, bao la, chật ngát, vời vơi
41. Yên ắng, tĩnh lặng, thăm thẳm, yên tĩnh
42. Thanh bình, hòa bình, thái bình, bình đẳng
43. Lạnh lẽo, buốt giá, lạnh nhạt, lạnh cóng
44. Vi vu, vù vù, róc rách, vi vút
45. Róc rách, rì rào, cót két, rì rầm
46. Lích chích, lú lo, thánh thót, lộp độp
47. Mùa xuân, mùa vụ, mùa hạ, mùa đông
48. Thành phố, đô thị, nông thôn, thành thị
49. Giang sơn, đất nước, Tổ quốc, sông nước
50. Lũ lụt, sóng thần, bão, sóng biển

Phần 6: Đố vui – vui đố

STT	Câu đố
1	Cùng ngủ, cùng thức Hai bạn xinh xinh Nhìn rõ mọi thứ Nhưng không thấy mình. <i>Đố là cái gì?</i> <i>Trả lời:</i>
2	Tôi cũng có lưỡi Nhưng chẳng nói năng Xới lên mặt ruộng Những hàng thẳng băng. <i>Đố là cái gì?</i> <i>Trả lời:</i>
3	Mặt trời thức giấc phía tôi Thêm huyền là chốn cho người làm ăn. <i>Trả lời: Đó là các chữ.....</i>
4	Có huyền dạy dỗ học sinh Thêm sắc thì hóa mắt tinh sáng ngời. <i>Trả lời: Đó là các chữ.....</i>

5	Có sắc chính là trái thom Có huyền ăn ruột, vỏ còn xe dây Không dấu là trái gì đây Thêm nặng lưng đó tì ngay vào tường. <i>Trả lời: Đó là các chữ.....</i>
6	Em là một thứ quả ngon Thêm sắc thì hóa thành em Tắm rồi. <i>Trả lời: Đó là các chữ.....</i>
7	Em sinh ra giữa bầu trời Bỏ đầu em hóa thành nơi thả bè Thêm sắc bạn với cánh diều Ngân nga em hát bao chiều thu sang. <i>Trả lời: Đó là các chữ.....</i>
8	Chữ gì để ngược để xuôi Vẫn đọc đúng chữ, nghĩa thời giữ nguyên? <i>Trả lời: Đó là các chữ.....</i>